Ngày soạn: 9/4/221

Ngày dạy: 12/4/2021

Môn: Tập đọc

Tiết :11,12

**SƠN CA, NAI VÀ ẾCH**

(2 tiết)

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện: Sơn ca, nai và ếch rất thân thiết với nhau. Chúng thử đổi việc cho nhau. Cuối cùng, ba bạn đã hiểu: Mỗi loài có thói quen, cách sống rất riêng, đổi việc là dại dột.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên- Máy chiếu / hoặc giấy khổ to
2. Học sinh: Bảng phụ / VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5 phút)**-Hát tập thể . Trò chơi: Đố bạn con gì?***Giới thiệu bài***Các em sẽ đọc câu chuyện kể về ba bạn sơn ca, nai và ếch muốn đối việc cho nhau để nếm trải những cảm giác mới. Nhưng cuối cùng các bạn đã hiểu: nêu đổi nơi ở, thay đổi lối sống của mình thì điều gì sẽ xảy ra.**2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Luyện đọc****\*GV đọc mẫu**- GV đọc giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng ở 5 câu đầu, hồi hộp ở câu kể về quyết định đổi chỗ; căng thẳng ở đoạn mô tả sự đổi chỗ của các con vật và hậu quả; giọng vui, nhẹ nhàng, thoải mái ở 2 câu cuối.**\*Luyện đọc từ ngữ**-GV cho HS luyện đọc các từ: **quyết định, đổi việc, suýt nữa thì chết đuối, leo lên, tung mình, rơi huỵch, đau điếng, rừng rậm, khủng khiếp, dại dột**. -GV giải thích nghĩa từ **chết đuối** là chết ngạt do chìm dưới nước.**\*Luyện đọc câu**- GV: Bài đọc có 12 câu. -GV cho HS đọc vỡ từng câu cá nhân (đọc liền 2 – 3 câu ngắn). -GV cho cả lớp đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 – 3 câu ngắn). -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân-GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp\***Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**-GV cho HS thi đọc nối tiếp 3 đoạn-GV và HS cùng nhận xét**\*Thi đọc cả bài**-GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay-GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe**-**GV cho cả lớp đọc**TIẾT 2 (30 phút)****Hoạt động 2:Tìm hiểu bài đọc**-GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT-GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT-GV mời các nhóm trình bày:+Câu hỏi 1: Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào? +Câu hỏi 2: : Chọn ý đúng: Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu: +Câu hỏi 3: Con người đã làm thế nào:1. Để bay lên bầu trời?
2. Để bơi, lặn dưới nước?
3. Đề sống được trong rừng sâu?

Đáp án:a) Để bay lên bầu trời, con người đã sử dụng máy bay, khinh khí cầu, tàu lượn, tàu vũ trụ,....b) Để bơi, lặn dưới nước, con người đã tập bơi, tập lặn, lướt ván, đóng thuyền, đóng tàu thuỷ, làm tàu ngầm,...c) Đề sống được trong rừng sâu, con người đã dùng lửa, dùng túi ngủ, dựng lều, dựng nhà cửa,...(GV mở rộng gợi ý)- GV kết luận: Con người rất thông minh. Vì vậy, khác với các con vật, con người có thể luyện tập hoặc chế tạo ra các phương tiện để bay lên trời, bơi lặn dưới nước, sống trong rừng sâu,...-Gv mời 1 HS hỏi **Hoạt động 3.Luyện đọc lại**-GV mời 2 HS thi đọc bài trước lớp.(Mỗi HS đều đọc cả bài). Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe-GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện-GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?**3.Củng cố, nối tiếp (5 phút)****-** Đọc lại bài..-GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo-GV nhận xét giờ học.Tuyên dương những HS tích cực | -HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS luyện đọc theo-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS đọc cá nhân-HS đọc đồng thanh-HS đọc cá nhân-HS đọc theo cặp-2-3 lượt HS đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-HS đại diện đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-1 HS đọc-Cả lớp đọc đồng thanh-3 HS đọc-HS thảo luận theo cặp- Sơn ca xuống nước. Nai tập bay. Ếch vào rừng.-Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn.- Cả lớp đồng thanh: ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu: Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là dại dột.-HS trả lời -HS lắng nghe- HS 1 tổ (hoặc cả lớp) đáp. -2 HS đọc-HS thi đua đọc-HS trả lời-HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 10/4/221

Ngày dạy: 13/4/2021

Môn: Chính tả (tập chép)

Tiết :3 **CHIM SÂU**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Tập chép lại bài thơ *Chim sâu*, mắc không quá 2 lỗi.

- Điền đúng vần uyt, uych, chữ c, k vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập.

* Kiên nhẫn, biết quan sát, trình bày đẹp bài chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.**Giáo viên: Bảng phụ

**2.**Học sinh: Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát khởi động **Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của tiết học.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)*****HĐ1. Tập chép***- GV gọi 1 HS nhìn bảng đọc bài thơ Chim sâu. Cả lớp đọc lại.- GV chỉ từng tiếng dễ viết sai, cả lớp đọc : *chim sâu, chăm nhặt, bắt sâu, búp nở, hoa cười.*- GV: Bài thơ nói điều gì? - GV yêu cầu HS mở vở bài tập , tập hai, nhìn mẫu, chép lại bài thơ, tô các chữ hoa đầu câu. (GV nhắc những HS chép câu văn vào vở nhớ viết chữ đầu câu lùi vào 1 ô).- HS viết xong, GV yêu cầu HS tự đối chiếu với bài mẫu, soát bài; dùng bút chì gạch chân chữ viết sai, ghi số lỗi ra lề vở.- GV sửa chữa, nhận xét một số bài của HS. **HĐ2. Làm bài tập chính tả** BT 2 (Em chọn vần nào: uyt hay uych?) - GV gọi 1 HS đọc YC. -GV viết lên bảng s.., h... (2 lần). Đáp án:a) Sơn ca thử lao mình xuống nước, suýt chết đuối.b) Nai leo lên mỏm đá tập bay thì rơi huỵch xuống đất.BT 3 (Chữ nào hợp với chỗ trống: **c** hay **k**?) - GV gọi 1HS đọc YC. -GV viết lên bảng: *...ể, ...âu chuyện, ...ính, ...on.* -GV gọi 1 HS sửa bài trên bảng lớp(Có thể tổ chức thi tiếp sức: Các từ thiếu chữ được viết trên bảng 2 lần. Hai nhóm (mỗi nhóm 4 HS) tiếp nối nhau điền chữ. Nhóm điền đúng, nhanh, báo cáo kết quả rõ ràng sẽ thắng cuộc).Đáp án:1) Sơn ca, nai và ếch thường kể cho nhau nghe những câu chuyện thú vị.2) Thầy giáo voi giương kính lên cũng không đọc được chữ của kiến con. **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Về nhà luyện viết lại, xem trước bài tiếp theo.- GV tuyên dương, khen ngợi những HS viết cẩn thận, sạch đẹp, tích cực. | -HS hát -HS lắng nghe-HS đọc- HS nhẩm đánh vần từng tiếng các em dễ viết sai.-HS trả lời: *Bài thơ khen chim sâu chăm chỉ bắt sâu cho cây lá nên cây lá rất yêu quý, biết ơn chim sâu.** HS mở vở BT, tập hai, chép lại bài thơ, tô các chữ hoa đầu câu.

-HS thực hiện-HS đọc- HS làm bài vào VBT (điền vẫn còn thiếu vào từng chỗ trống). - 2 HS báo cáo kết quả (điền vần trên bảng lớp). - Cả lớp đọc 2 câu đã hoàn chỉnh.- HS sửa bài (Nếu làm sai)- HS đọc - HS làm bài vào VBT hoặc vào vở (chỉ viết chữ cần điền: kể, con,...).-1 HS điền chữ trên bảng lớp. - Cả lớp đọc*: kể viết là ca* / *câu (chuyện) viết là cờ* / *kính viết là ca* / *con viết là cờ*.- Cả lớp đọc lại 2 câu văn.- HS sửa bài (Nếu làm sai)-HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 9/4/221

Ngày dạy: 13/4/2021

Môn: Tập đọc

Tiết :13,14 **CHUYỆN TRONG VƯỜN** (2 tiết)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung bài: Mai nhân hậu, yêu cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-**Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 **-** Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Tranh ảnh, bảng phụ

2. Học sinh: Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5 phút)**HS hát bài Hoa lá mùa xuân (Sáng tác: Hoàng Hà).***1.2. Giới thiệu bài:*** -GV mời HS quan sát tranh minh hoạ vườn hoa, hai bà cháu ôm nhau. -Có chuyện gì xảy ra trong vườn?Giới thiệu bài**2.Hoạt động cơ bản (30 phút)*****Hoạt động 1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà dịu dàng, lời Mai nhỏ nhẹ, dễ thương.b) GV cho HS luyện đọc các từ: sáng sớm, tưới hoa, cẩn thận, kẻo ngã, ngã sóng soài, ứa nhựa, chạy vội,... -GV giải nghĩa từ: : phủi (gạt nhẹ).c) Luyện đọc câu. - GV: Bài đọc có 14 câu. -GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ cá nhân (đọc liền 2 câu ngắn). -GV cho HS cả lớp đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân-GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp**TIẾT 2 (30 phút)**1. Thi đọc đoạn

-GV cho HS thi đọc nối tiếp 3 đoạn-GV và HS cùng nhận xéte) Thi đọc cả bài-GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay-GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe**-**GV cho cả lớp đọc**Hoạt động 2. Tìm hiểu bài đọc** -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT-GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT-GV mời các nhóm trình bày:+Câu hỏi 1: Thấy Mai ra vườn, bà nhắc Mai điều gì? +Câu hỏi 2 ý 1: Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc? +Câu hỏi 2 ý 2: Em hãy giúp Mai nói lời xin lỗi cây hoa. +Câu hỏi 3 : Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích. - GV mời 1 HS hỏi - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì về bạn Mai?- GV kết luận: Mai là cô bé nhân hậu; có tình yêu với cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên. Các em hãy học tập Mai - có ý thức bảo vệ môi trường, yêu thương cỏ cây, hoa lá.**Hoạt động 3:Luyện đọc lại** (theo vai) - GV mời một tốp (3 HS) đọc (làm mẫu) theo 3 vai: người dẫn chuyện, Mai, bà Mai.- GV mời 2 – 3 tốp thi đọc theo vai. -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?-GV khen những HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời; đọc đúng từ, câu; đọc biểu cảm.**3. Củng cố, nối tiếp (5 phút)** -Đọc lài bài- Dặn HS về nhà đọc (kể) cho bạn bè, người thân về câu chuyện. - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | -HS hát-HS quan sát tranh minh họa-HS trả lời- Lắng nghe. Đọc lại tên bài-HS lắng nghe và theo dõi-HS luyện đọc các từ ngữ-HS lắng nghe-HS nghe-HS đọc cá nhân-HS đọc đồng thanh-HS đọc cá nhân-HS đọc theo cặp-2-3 lượt HS đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-HS đại diện đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-1 HS đọc-Cả lớp đọc đồng thanh-3 HS đọc-HS thảo luận theo cặp-Bà nhắc: *Cháu đi cẩn thận kẻo ngã*.-*Vì Mai thấy cành hoa gãy đang ứa nhựa như nó đang khóc vì đau.*- *Hoa ơi, xin lỗi vì đã làm hoa đau nhé.**-*HS chọn -Cả lớp đáp- Mai rất yêu hoa. / Mai có ý thức bảo vệ cây, hoa.* HS lắng nghe

-HS đọc theo vai GV phân chia-HS thi đọc-HS thực hiện-HS lắng nghe |

Ngày soạn: 11/4/221

Ngày dạy: 14/4/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 56

**CHỮ HOA E, Ê**

1. **MỤC TIÊU**

 **1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

 - Biết tô các chữ viết hoa E, Ê theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (kể chuyện, quen thuộc, Ếch, nai và sơn ca thân nhau) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

 **2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 -Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

 -Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - 1. Giáo viên: Máy chiếu / bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa E, Ê đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li.
			2. Học sinh: Vở luyện viết

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Chơi Trò chơi Con thỏ để khởi động**Giới thiệu bài:** - GV giới thiệu: SGK đã giới thiệu chữ in hoa E, Ê. Bài 35 giới thiệu cả mẫu chữ E, Ê in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa E, Ê, chỉ khác chữ in hoa E, Ê ở các nét uốn; luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1.Tô chữ viết hoa E, Ê**-GV giới thiệu chữ viết hoa E, Ê yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.**-**GV mô tả chữ hoa E gồm 1 nét là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới, 2 nét cong trái liền nhau. Đặt bút trên ĐK 6 tô nét cong dưới, sau đó tô tiếp 2 nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ hai lượn hắn vào trong.+ Chữ viết hoa Ê gồm 3 nét: Nét đầu tô như chữ E viết hoa. Tiếp theo, tô 2 nét thẳng xiên ngắn tạo “dấu mũ” trên đầu chữ E.**-**GV cho HS tô chữ viết hoa E,Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.**Hoạt động 2: Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**-GV cho cả lớp đọc từ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ): kể chuyện, quen thuộc, Ếch, nai và sơn ca thân nhau.-GV: Độ cao các con chữ thế nào?-GV: Khoảng cách giữa các tiếng?-Cách nối nét giữa chữ viết hoa E và ch?-Dấu thanh đặt ở đâu?-GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.**3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**-GV nhận xét bài viết của HS-GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa E, Ê.-GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | -1 HS thực hiện. -HS lắng nghe và quan sát .* HS lắng nghe và quan sát .

-HS tô chữ viết hoa E, Ê-HS đọc cá nhân, đồng thanh.-1 ô li: ê, c, u, n, e, ô, a, i, v, s, ơ, â; 1,5 ô li: t; 2 ô li: q; 2,5 ô li: Ê, y, h, k-Các tiếng cách nhau con chữ o.-Viết E xong lia bút viết ch.-Dấu thanh đặt ở các chữ ê, ô, Ê, a-HS thực hiện viết.-HS nghe nhận xét điều chỉnh.-HS nêu lại qua quan sát và đã học.-HS lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn: 11/4/221

Ngày dạy: 14/4/2021

Môn: Tập đọc

Tiết: 15

**KỂ CHO BÉ NGHE**

(1 tiết)

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Biết cùng bạn hỏi - đáp theo nội dung bài đọc; hỏi - đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh.

- Hiểu nội dung bài: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

 - Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Tranh ảnh , bảng phụ

Học sinh: Vở BT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát khởi động***Giới thiệu bài***- GV cho HS quan sát hình minh hoạ bài đọc.-Nói tên các con vật, đồ vật trong tranh? - GV giới thiệu: Đây là các con vật, đồ vật có những đặc điểm rất ngộ nghĩnh, đáng yêu qua lời bài thơ Kể cho bé nghe của nhà thơ Trần Đăng Khoa.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1:Luyện đọc**a) GV đọc mẫu: giọng vui, tinh nghịch.b) GV cho HS luyện đọc các từ: : ầm ĩ, vịt bầu, chó vện, chăng dây điện, quay tròn, quạt hòm, trâu sắt, phun nước bạc, nấu cơm,...c) Luyện đọc các dòng thơ - GV: Bài có 16 dòng thơ. -GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ cá nhân-GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ theo cặpd) Thi đọc đoạn-GV cho HS thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 8 dòng)-GV và HS cùng nhận xéte) Thi đọc cả bài-GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay-GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe**-**GV cho cả lớp đọc**Hoạt động 2: Tìm hiểu bài đọc** - GV mời 2 HS tiếp nối đọc 2 BT trong SGK (đọc cả M). - GV cho HS làm việc nhóm đôi, cùng thực hành hỏi - đáp. -GV mời các nhóm trình bày:- BT 1 (hỏi - đáp theo nội dung bài đọc) - GV chia lớp làm 2 nhóm. Nhóm 1 hỏi - nhóm 2 đáp.-GV cho Nhóm 2 hỏi - nhóm 1 đáp. - BT 2 (hỏi - đáp về các con vật, đồ vật, cây cối xung quanh) -GV yêu cầu 1 HS hỏi - cả lớp đáp.- Bài thơ giúp em hiểu điều gì? -GV kết luận: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu. Nếu yêu quý chúng và chăm chú quan sát, các em sẽ nhận ra điều đó. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đã viết bài thơ này khi nhà thơ còn nhỏ, ở độ tuổi thiếu nhi.\* Nếu còn thời gian, GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ. **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)** - Đọc lại bài thơ- Về nhà học thuộc bài thơ.GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. -GV NX tiết học. Tuyên dương | -HS hát-HS đọc và trả lời câu hỏi-HS lắng nghe GV đọc mẫu-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp-2-3 lượt HS đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-HS đại diện đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-1 HS đọc-Cả lớp đọc đồng thanh-2 HS đọc-HS trao đổi theo cặp-HS thực hành trước lớp+ 2 HS hỏi - đáp: HS 1: Hay nói ầm ĩ là con gì? HS 2: Là con vịt bầu.HS 1: Hay hỏi đâu đâu là con gì? HS 2: Là con chó vện.HS 1: Hay chăng dây điện là con gì? HS 2: Là con nhện con. HS 1: Ăn no quay tròn là cái gì? HS 2: Là cối xay lúa.HS 1: Mồm thở ra gió là cái gì? HS 2: Là cái quạt hòm.HS 1: Không thèm cỏ non là con gì? HS 2: Là con trâu sắt.HS 1: Rồng phun nước bạc là cái gì? HS 2: Là cái máy bơm. HS 1: Dùng miệng nấu cơm là con gì? HS 2: Là cua là cáy. -HS thực hiện-HS thực hiện- 2 HS khác hỏi - đáp: HS 3: Con gì kêu “meo meo”? HS 4: Con mèo. HS 3: Cái gì kêu “tùng, tùng” báo giờ học? HS 4: Cái trống trường. HS 3: Con gì la to khi đẻ trứng? HS 4: Con gà mái. HS 3: Con gì là bạn của nhà nông? HS 4: Con trâu…-HS thực hiện- HS phát biểu-HS lắng nghe |

Ngày soạn: 12/4/221

Ngày dạy: 15/4/2021

Môn: Góc sáng tạo

Tiết: 3

**EM YÊU THIÊN NHIÊN**

(1 tiết)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về con vật / loài cây, loài hoa yêu thích; biết trang trí sản phẩm.

- Viết được một vài câu giới thiệu sản phẩm.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.
* Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Những mẩu giấy cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt (có dòng kẻ ô li) để phát cho HS viết và đính vào những sản phẩm. Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

2.Học sinh: Tranh, ảnh con vật, cây, hoa sưu tầm hoặc tranh HS tự vẽ con vật, cây, hoa; giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...; Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Trò chơi: Đố bạn con gì?***Giới thiệu bài***Trong tiết học Em yêu thiên nhiên, các em sẽ sưu tầm tranh, ảnh hoặc tự vẽ tranh một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích. Sau đó, trang trí, tô màu sản phẩm, viết lên đó lời giới thiệu. Cả lớp sẽ thi đua xem ai có sản phẩm đẹp, viết được lời giới thiệu ấn tượng, thể hiện đúng chủ đề Em yêu thiên nhiên.* + - 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Hoạt động 1: Quan sát**- GV yêu cầu HS quan sát SGK -GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học. - GV yêu cầu HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh con vật, cây, hoa các em sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ,... - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để HS sẽ viết rồi đỉnh vào vị trí phù hợp trên sản phẩm.- GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở;+ Với những HS đã có sự chuẩn bị thì trang vở đó là nơi đính sản phẩm, lưu giữ sản phẩm, ghi nhận sự tiến bộ của HS.+ Với những HS chưa có sự chuẩn bị, các em sẽ dán tranh, ảnh, vẽ con vật, cây hoa, trang trí trên trang vở này và viết lời giới thiệu ở vị trí trung tâm – chỗ có ô hình chữ nhật (hoặc hình trái tim) và các dòng kẻ ô li.**Hoạt động 2. Làm sản phẩm**- GV yêu cầu HS trang trí sản phẩm: dán tranh, ảnh vào giấy và trang trí cho đẹp. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ một con vật hoặc một loài cây, hoa yêu thích - GV yêu cầu HS viết lời giới thiệu tranh, ảnh – viết vào sản phẩm hoặc vào mẩu giấy có dòng kẻ ô li, rồi dán lên sản phẩm. GV khuyến khích HS viết 3 – 4 câu. Nhắc HS ghi tên mình dưới sản phẩm**Hoạt động 3.Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm** - GV mời từng nhóm 3, 4 HS giới thiệu cho nhau sản phẩm của mình.- GV đính lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp; mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp, lời giới thiệu hay.\* GV cần động viên để tất cả HS đều làm việc, mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp. Cuối giờ, GV sửa lời trên sản phẩm cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại vào mẩu giấy khác (có dòng kẻ ô li) rồi đính lại vào sản phẩm.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, nhắc HS về nhà trang trí sản phẩm cho ấn tượng hơn, viết lại lời giới thiệu cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày vào tiết học tuần sau. Sản phẩm được sửa chữa vẫn được đính vào vị trí trong VBT (để không thất lạc) sau khi gỡ đi sản phẩm cũ.- Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chuyện của hoa hồng.*- Nhận xét, tiết học | - HS hát-HS quan sát, dự đoán-HS quan sát và thực hiện+ HS đọc yêu cầu của bàiyêu cầu HS bày lên bàn ĐDHT- HS thực hiện-HS mở VBT, lắng nghe - HS trang trí sản phẩm**-**HS thực hiện-Từng nhóm giới thiệu sản phẩm của mình-HS quan sát-HS nghe và chuẩn bị |

Ngày soạn: 12/4/221

Ngày dạy: 15/4/2021

Môn: Kể chuyện

Tiết: 26

**CHUYỆN CỦA HOA HỒNG**

(1 tiết)

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe hiểu câu chuyện Chuyện của hoa hồng.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng kể; kể phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của hoa hồng, của mẹ đất, ông mặt trời.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công lao của mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất,... Phải nhớ ơn những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 - Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe, quan sát tranh ảnh.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để hiểu câu chuyện và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

 - Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện, áp dụng bài học vào cuộc sống.

 - Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách, yêu thương quý trọng mọi người

 - Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: 5 Tranh minh họa truyện kể trong SGK phóng to bằng máy chiếu.

 - HS: SGK

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát khởi động**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****HĐ1. Giới thiệu câu chuyện**Hoa hồng là loài hoa rất thơm và đẹp. Hoa hồng thường kiêu ngạo. Chuyện gì đã xảy ra với cô bé hoa hồng xinh đẹp trong câu chuyện này khi cô muốn rời khỏi mẹ đất đã nuôi dưỡng mình? Cuối chuyện, hoa hồng đã hiểu ra điều gì?**Hoạt động 2: Nghe kể chuyện**Nghe kể chuyện GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm. - Câu mở đầu: kể khoan thai.- Giọng hoa hồng lúc kinh hãi khi nhìn thấy giun đất; lúc coi thường, khinh miệt khi nói với mẹ về anh giun đất; lúc trầm trồ, ngưỡng mộ khi nhìn thấy cảnh vật từ trên cao; lúc sợ hãi, hoảng hốt cầu cứu ông mặt trời khi lả đi vì nắng.- Giọng mẹ đất, ông mặt trời: chậm rãi, từ tốn. - Hai câu cuối (sự ân hận của hoa hồng): giọng thấm thía.- GV kể 3 lần+ Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh+ Lần 2: GV chỉ tranh và kể thật chậm + Lần 3: GV kể như lần 2 để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.**HĐ3. Trả lời câu hỏi theo tranh**- GV chỉ tranh 1 và hỏi: +Cây hoa hồng sống ở đâu? +Sáng ấy, hoa hồng nhìn thấy gì?+Nó đã nói gì? - GV chỉ tranh 2 và hỏi: +Mẹ đất giải thích với hoa hồng thế nào? +Hoa hồng trả lời mẹ ra sao? - GV chỉ tranh 3 và hỏi: +Sau đó, hoa hồng đã làm gì? +Nó nhìn thấy gì? - GV chỉ tranh 4 và hỏi: +Điều gì xảy ra khi mặt trời lên cao? +Hoa hồng nói gì với ông mặt trời? +Ông trả lời ra sao? - GV chỉ tranh 5 và hỏi: +Hoa hồng cảm thấy thế nào khi trở về với mẹ đất? +Nó đã làm gì để thể hiện sự hối lỗi? **HĐ 4. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi) -GV yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. -GV yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh. \* GV cất tranh, yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc). **HĐ 5. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- Câu chuyện muốn nói điều gì?- **GV chốt lại:** Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất,... Phải nhớ ơn của những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.-Cả lớp và GV bình chọn HS nhớ chuyện, kể hay, hiểu nội dung chuyện. **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.- Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện tuần sau Ba cô con gái (xem tranh minh hoạ, đọc lời gợi ý dưới tranh). Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo.Nhận xét. Tuyên dương | -Cả lớp cùng hát-HS thực hiện- HS quan sát tranh - HS nghe toàn bộ câu chuyện- HS lắng nghe và quan sát tranh.- Cây hoa hồng sống ở trong một khu vườn-Sáng ấy, hoa hồng nhìn thấy một con vật có thân dài-Nó kêu lên: Khiếp quá!-Mẹ giải thích: Đó là giun đất, là bạn tốt của họ nhà cây-Con chả cần anh ta!-Sau đó, hoa hồng đu mình trên cành bưởi-Nó nhìn thấy khu vườn thật đẹp+Khi mặt trời lên cao, những tia nắng chói chang hút dần dòng nhựa trong hoa hồng khiến hoa hồng lả đi+Hoa hồng nói với mặt trời: Cứu cháu với, ông mặt trời ơi!+Ông bảo hoa hồng: Không có mẹ đất, cháu sống sao được. Hãy trở về với mẹ đất đi!+Khi trở về với mẹ đất, hoa hồng cảm thấy một dòng sữa ngọt lịm chạy khắp cơ thể khiến nó tỉnh táo hẳn+Hoa hồng đã xin lỗi mẹ đất và anh giun đất. Từ đó, nó không dám rời xa mẹ đất nữa- Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên( Tùy theo trình độ lớp có thể kể từng tranh)- 1- 2HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện- 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh) đây là yêu cầu cao – tùy trình độ từng lớp. -Hoa hồng rất thơm, rất đẹp nhưng kiêu ngạo. / Hoa hồng không nên coi thường anh giun đất. Hoa hồng phải biết ơn mẹ đất và anh giun đất đã nuôi nấng, chăm sóc mình- Cả lớp bình chọn -HS nghe-HS về nhà thực hiện-HS chuẩn bị cho bài sau |

Ngày soạn: 12/4/221

Ngày dạy: 15/4/2021

Môn: Tập viết

Tiết:57

**TÔ CHỮ HOA: G, H**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tô chữ viết hoa G, H theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ và câu ứng dụng: chói chang, rung rinh, Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; viết đúng quy trình; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 -Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát.

 - Chăm chỉ, tích cực hoàn thành bài viết.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Máy chiếu / bảng phụ chiếu / viết mẫu chữ viết hoa G, H đặt trong khung chữ (theo mẫu trong vở Luyện viết 1, tập hai); từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (2 phút)** **Giới thiệu bài:** - GV chiếu lên bảng chữ in hoa G, H . - Đây là mẫu chữ gì? - GV giới thiệu: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ G, H in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa G, H; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****HĐ1.Tô chữ viết hoa G, H**-GV giới thiệu chữ viết hoa **G, H** yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.**-**GV mô tả chữ viết hoa G gồm 2 nét: Nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản (cong dưới và cong trái nối liền nhau). Đặt bút trên ĐK 6 tô nét cong dưới, sau đó chuyển hướng tô tiếp nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, dừng bút ở ĐK 3 (trên). Tô tiếp nét 2 (khuyết ngược) từ trên xuống dưới, dừng bút ở ĐK 2 (trên).**-**GV mô tả chữ viết hoa H gồm 3 nét: Nét đầu là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và thẳng ngang (lượn hai đầu) – tô từ phải sang trái. Nét 2 tạo nên bởi 3 nét cơ bản (khuyết ngược, khuyết xuôi và móc ngược phải). Tô nét khuyết ngược trước rồi nối liền sang nét khuyết xuôi, đến gần cuối thì tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK 2. Nét 3 là nét thẳng đứng (ngắn), tô từ trên xuống dưới, cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết.**-**GV cho HS tô các chữ viết hoa G, H cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. **HĐ2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**-GV cho cả lớp đọc: chói chang, rung rinh, Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái.-GV: Độ cao các con chữ thế nào?-GV: Khoảng cách giữa các tiếng?-Cách nối nét giữa H và o?-Dấu thanh đặt ở đâu?-GV cho HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện tập thêm. **3.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**-GV nhận xét bài viết của HS-GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa G,H.-GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | -HS hát-1 HS thực hiện.-HS cùng GV nhận xét.-HS quan sát chữ viết hoa G, H-HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa G, H-HS tô chữ viết hoa G,H cỡ vừa và cỡ nhỏ.-HS đọc cá nhân, đồng thanh.-1 ô li: c, o, i, a, n, x, u, ê, m, ư, ơ1,5 ô li: r,t2,5 ô li: h, g, y, k, H-Các tiếng cách nhau con chữ o.-Viết H xong lia bút viết o-Dấu thanh đặt ở các chữ o, ơ, ê, a-HS thực hiện viết.-HS nghe nhận xét điều chỉnh.-HS nêu lại qua quan sát và đã học-HS lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn: 13/4/221

Ngày dạy: 16/4/2021

Môn: Tự đọc sách báo

Tiết: 5,6

**ĐỌC TRUYỆN TRANH**

(2 tiết)

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - 1. Giáo viên: Một số quyển truyện tranh, bàn nhỏ để HS ngồi đọc
			2. Học sinh: Sưu tầm một số quyển truyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)****Giới thiệu bài**Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình. - Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc. **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** **HĐ 1.**Tìm hiểu yêu cầu của bài học -GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học.-GV nhắc mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện tranh các em mang đến lớp. GV chấp nhận nếu HS mang đến 1 quyển sách là thơ, tờ báo, truyện không phải là truyện tranh.  - Các nhóm đã trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào?-GV giới thiệu truyện Mưu chú sẻ : Đây là một truyện rất hay vì nó dạy các em bình tĩnh để thoát hiểm khi gặp kẻ xấu. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc truyện này. (Nếu tất cả HS đều có sách mang đến lớp: Truyện Mưu chú sẻ rất hay. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này).***HĐ2. Giới thiệu tên truyện***- GV mời một vài HS giới thiệu tên truyện tranh của mình: +Đó là truyện gì? +Truyện đó em mang từ nhà đến hay mượn ở thư viện? +Truyện đó có gì làm em thích? ***HĐ3. Tự đọc sách***- GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc truyện-GV nhắc HS cần chọn đọc kĩ một đoạn truyện tranh mình thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Có thể cho phép 1, 2 nhóm HS đọc sách dưới gốc cây trong sân trường.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.**TIẾT 2 (30 phút)*****HĐ 4.***Đọc cho các bạn nghe một đoạn truyện em thích - GV mời HS đọc truyện, ưu tiên HS đã đăng kí đọc truyện từ tuần trước.-GV nhận xét**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Tìm 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ, mang đến lớp để giới thiệu và đọc cho các bạn nghe. | -HS lắng nghe- HS 1 đọc YC 1.-HS phát biểu- HS 2 đọc YC 2 (đọc cả bìa các truyện tranh trong SGK): Sự tích Hồ Gươm, Chiếc sừng hươu, Ai mua hành tôi,...- HS 3 đọc YC 3.- HS 4 đọc YC 4.-HS thực hiệnVD: Đây là truyện tranh Đô rê mon. Truyện kể về mèo máy Đô ra ê mon rất thông minh. Tôi mượn truyện này ở thư viện trường..-HS tự đọc sách-Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ 1 truyện hoặc 1 đoạn truyện tranh yêu thích. Các bạn và thầy, cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.- Cả lớp bình chọn bạn chọn truyện thú vị, đọc truyện hay- HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau-HS lắng nghe -HS nghe và chuẩn bị tốt |

Ngày soạn: 12/4/221

Ngày dạy: 15/4/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 86

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu hơn về sở thích, khả năng của bạn mình và làm cho mối quan hệ bạn bè thân tình, gắn bó hơn.

- Biết cùng nhau tham gia các hoạt động tập thể, biết kể về những người bạn của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ghế nhựa, bảng con, phấn.

– Bài hát Mời bạn vui múa ca - Sáng tác: Phạm Tuyên.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về những người bạn của em. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)** |
| **Hoạt động 1. Trò chơi “Hiểu ý bạn”** |
| ***\* Cách tiến hành:***GV phổ biến cách chơi và luật chơi như sau: - Trên bục giảng, 2 HS ngồi trên ghế nhựa, lưng quay vào nhau trong tư thế cúi đầu chuẩn bị viết. Mỗi em cầm trên tay tấm bảng con và viên phấn chuẩn bị tham gia trò chơi. - Khi GV ra hiệu lệnh bằng việc nêu câu hỏi, chẳng hạn như: + Đố em biết bạn mình có thích chơi bóng đá không? + Hoặc bạn có thích hát không nhỉ? hoặc em sẽ tặng bạn một đồ vật gì mà em cho là bạn rất thích? Lập tức, cả 2 HS sẽ viết nhanh câu trả lời vào bảng con của mình. Sau đó quay lưng lại và cho bạn xem. Nếu bạn cười tức là câu trả lời đúng. Nếu bạn lắc đầu thì câu đó là chưa đúng. Khi đó em có thể hỏi về sở thích của bạn là gì. Hãy nói cho cả lớp biết. - GV cho HS chơi trong vòng 15 phút. | - Lắng nghe - 2 HS lên thực hiện mẫu.- HS chơi trò chơi. |
| \*GV kết luận.- HS phấn khởi và thích thú với hoạt động chơi trò chơi “Hiểu ý bạn” và hiểu hơn về sở thích của nhau. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Kể về những người bạn của em.** |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức hoạt động này ở ngoài sân tập. - GV chia HS thành nhiều nhóm HS. Mỗi nhóm có từ 5 đến 6 em. - GV YC HS trong nhóm kể cho nhau nghe về những người bạn của mình. - Kết thúc hoạt động, cho HS cả lớp cùng hát bài Mời bạn vui múa ca - Sáng tác: Phạm Tuyên. | - HS tập hợp- HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.- HS trong nhóm thực hiện kể cho nhau nghe về những người bạn của mình. Bạn tên là gì, bạn có hát hay không, bạn có thích chơi trò chơi gì không, bạn múa có đẹp không. - HS hát  |
| \* Kết luận: - HS học được cách thể hiện thái độ, tình cảm của mình với các bạn khi tham gia các hoạt động cùng nhau. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- Về nhà chia sẻ với người thân về những người bạn của mình. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 9/4/221

Ngày dạy: 12/4/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 87

**SINH HOẠT LỚP**

**TÌM HIỂU KHÓ KHĂN CỦA BẠN**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động:

- Biết được khó khăn của các bạn vùng sâu, vùng xa.

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân ái, sẻ chia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)****Ổn định: Hát****2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****HDD1. Nhận xét trong tuần 29**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***HĐ2.Phương hướng tuần 30***- Thực hiện dạy tuần 30, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. **HĐ*3. Tìm hiểu khó khăn của bạn.***- GV cung cấp cho HS một số thông tin (xem tranh, ảnh, các video clip) về những khó khăn, gian khổ của nhân dân và HS các vùng bị bão lụt, lũ quét.- Nêu ý nghĩa, mục đích của phong trào “Nhân ái, sẻ chia” (hoạt động thiện nguyện.- Cho HS hoạt động nhóm chia sẻ nội dung:+ Làm thế nào để giúp đỡ các bạn vùng khó khăn?+ Các hoạt động sẽ tham gia để thực hiện phong trào “Nhân ái, sẻ chia”. - GV thành lập tiểu ban quyên góp quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ của lớp. - Hướng dẫn HS chuẩn bị một số quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS xem video- HS lắng nghe- HS làm việc theo nhóm thảo luận cách giúp đỡ các bạn vùng khó khăn.- HS trong tiểu ban đứng lên quyên góp quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ của lớp.- Theo dõi, thực hiện. |

Ngày soạn: 9/4/221

Ngày dạy: 12/4/2021

Môn: Toán

Tiết: 85

Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40 (tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.**Giáo viên: Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK .Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**2.** Học sinh**:** Các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

 **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)- Hát khởi độngGiới thiệu bài2. Hoạt động cơ bản (30 phút) |  |
|  Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| Bài 2HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| Bài 3HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ phải sang trái:5 cộng 0 bằng 5, viết 5.2 cộng 4 bằng 6, viết 6.+ Vậy 25 + 40 = 65. |
| Bài 4GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đặt tính rồi tính.-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| * + - 1. Ứng dụng (vận dụng) thực hành

Bài 5-HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).-GV nhận xét-HDHS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện? | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.-Phép tính: 25 + 20 = 45.Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh. |
| 4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?* GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; …

về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét, tuyên dương | -HSTL -HS nêu các cách tính.  |
|  |  |
|  |  |

Ngày soạn: 12/4/221

Ngày dạy: 15/4/2021

Môn: Toán

Tiết: 86

Bài 62. LUYỆN TẬP

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết tính nhấm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

Thực hành viết phép tính cộng phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.

Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên:Một số phép tính đơn giản để HS tính nhẩm.

Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến cộng nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

2.Học sinh: Que tính, bảng con

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.**Khởi động**-Chơi trò chơi “Bắn tim” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.-GV đưa ra một số phép tính, gọi tên HS trả lời nhanh- + Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - HS Chơi trò chơi :- HS trả lời: Đặt số thẳng hàng |
| **Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài l: Nêu yc bài toán- Cá nhân HS thực hiện các phép tính: 5 + 2 = ?; 65 + 2 = ? - Chia sẻ trước lớp.-GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: 37 + 1; 43 + 2; 71 + 4; ...).-GV nhận xét  | -Nêu yc bài toán-HS thảo luận nhóm tìm cách tính kết quả phép tính 65 + 2 = ? mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả (5 + 2 = 7 nên 65 + 2 = 67).-HS nhận xét, -HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.-HS kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |
| Bài 2 Nêu yc bài toánHS thực hiện các thao tác:-Tính nhẩm các phép tính.Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm. | -Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng. |
| Bài 3 Nêu yc bài toána) HDHS thực hiện các thao tác:- Tính nhẩm rồi nêu kết quả.- Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.- GV nhận xét | Tính nhẩm rồi nêu kết quả.-Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |
| b) HS thực hiện theo cặp:-HDHS Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.-Hỏi nhau về số điểm của hai bạn (cả hai bạn đều đạt 55 điểm).-Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.Lưu ý: HS có thể có những cách tính điểm khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. | Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. |
| **3. Ứng dụng (vận dụng ) thức hành**Bài 4: Nêu yc bài toán- Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.-HDHS Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.- Viết phép tính và nêu câu trả lời.- GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lớp mình.  | -HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.-Phép tính: 31+8 = 39.Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó có tất cả 39 bạn -HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |
| **4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Em thích nhất bài nào? Vì sao?- Nhận xét, tuyên dương |  |
|  |  |

Ngày soạn: 13/4/221

Ngày dạy: 16/4/2021

Môn: Toán

Tiết: 87

**Bài 63. PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15 (Tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**

 Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

 Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

 Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 Phát triến các NL toán học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

Học sinh: các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát tập thể- Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).- HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. | -HS hát-HS quan sát tranh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi-Chia sẻ thông tin |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1:Hoạt động hình thành kiến thức**1.1. *HS tính 39-15 = ?*- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).- Đại diện nhóm nêu cách làm. | -HS thảo luận nhóm-Đại diện nêu kết quả |
| 1.2. *GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện* phép cộng dạng 39 - 15 = ?- HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?- HS quan sát GV làm mẫu:+ Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.+ Thực hiện tính từ phải sang trái:• Trừ đơn vị cho đơn vị.• Trừ chục cho chục.- GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.1.3. *GV viết một phép tính khác lên bảng.* Chẳng hạn: 63 - 32 = ? HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang rrái, đọc kết quả.- HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.- GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc | -HS nêu yêu cầu-Quan sát GV làm mẫu-HS lắng nghe và nhắc lại-Hs thực hiện ở bảng con-HS trao đổi cách làm |
| 1.4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 - 15 = ?**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?- Về nhà xem trước phần tiếp theo**-** Nhận xét, tuyên dương | -HS thực hiện |

Ngày soạn: 10/4/221

Ngày dạy: 13/4/2021

Môn: Tự nhiên và xã hội

Tiết: 57

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

– Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chảy răng, rửa mặt

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**
* Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử, mô hình hàm răng, nc sạch
1. **Học sinh**
* Khăn mặt, xà phòng, nước sạch
1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

 **Rửa tay**

**Khám phá kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thểGiới thiệu bài1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Lợi ích của việc rửa tay**Hoạt động 1: Thảo luận về lợi ích của việc rửa tay* Cách tiến hành

Bước 1: làm việc theo cặp:-GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS thảo luận và nội dung tranh 116 SGK và nêu tình huống trong SGK:+ Có nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi chơi như các bạn trong hình không? tại sao?+ Hãy nói về lợi ích của việc rửa tay.+ Hằng ngày, bạn thường rửa tay khi nào?Bước 2: Làm việc cả lớpGV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luậnGV nhận xét, kết luận  |  - HS thảo luận nhóm-HS trả lời, giải thích-Rửa tay sạch giúp loại bỏ các mầm bệnh, phòng tránh các bệnh về ăn uống, về da, mắt…- Rửa tay khi bẩn, trước khi ăn và sau khi đi VS- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác NX, bổ sungHS lắng nghe, đọc mục: Em có biết (116) |
| **Luyện tập**1. **Em rửa tay thế nào?**

**Hoạt động 2: Thực hành rửa tay**  |
| Bước 1: làm việc theo cặp- Gv yêu cầu HS trao đổi với nhau những việc cần làm khi rửa tayGV lắng nghe, gợi ý thêm cho HS: Khi rửa tay cần làm ướt tay, lấy xà phòng, trà sát lòng bàn tay, cọ từng ngón tay, mu bàn tay, kẽ tay…cuối cùng rửa sạch xà phòng dưới vòi nướcBước 2: Làm việc cả lớpGv cho HS xem video rửa tayGV gọi địa diện nhóm nên thực hành rửa tay- GV nhận xét, đánh giá.Bước 3. Làm việc theo nhóm- Gv chia lớp thành các nhóm, vận dụng thực hành rửa tay với xà phòng và nước sạch theo nhóm.- GV quan sát, hướng dẫn các nhóm thực hành.Bước 4: Làm việc cả lớp.Đại diện nhóm trình bày rửa tay theo đúng cách- HS đọc cá nhân, đồng thanh nhắc lại lời con ong**3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Cả lớp đọc lại lời chú ongVề nhà xem trước phần còn lại của bài.Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát - HS nhận xét- HS lắng ngheCác nhóm quan sát, nhận xét. |

Ngày soạn: 10/4/221

Ngày dạy: 15/4/2021

Môn: Tự nhiên và xã hội

Tiết: 58

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

– Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chảy răng, rửa mặt

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**
* Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử, mô hình hàm răng, nc sạch
1. **Học sinh**
* Khăn mặt, xà phòng, nước sạch

**III.CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

**CHẢI RĂNG**

|  |
| --- |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

HátGiới thiệu bài1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |
| **HĐ 1: Lợi ích của việc chải răng**Bước 1: Làm việc theo cặp- GV yêu cầu HS quan sát SGK, làm việc theo cặp nói cho nhau nghe về lợi ích của việc chải răng. Liên hệ, hằng ngày em thường chải răng vào lúc nào?Bước 2: Làm việc cả lớp:GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*- GV nhận xét, đánh giá.**GV đọc phần kiến thức chủ yếu, SGK trang 118* | - HS quan sát - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi- HS trình bày.- HS nhận xét và bổ sung.- HS đọc. |
| **Luyện tập** **Em chải răng như thế nào?****Hoạt động 2: Thực hành chải răng**  |
| - Bước 1: Làm việc cả lớp- GV yêu cầu HS quan sát mô hình hàm răng và trả lời câu hỏi:+ Hãy chỉ và nói đâu là mặt trong, mặt ngoài của mô hình hàm răng+ Đâu là mặt nhai?- Gv gọi trình bày các nhóm nhận xétGv NX và chỉ các mặt trên bộ răng giả.GV cho HS xem video về quy trình đánh răng, làm mẫu các động tác chải răng trên mô hình. Vừa làm vừa HD HS cách đánh răng:* Chuẩn bị nước sạch
* Lấy 1 lượng kem đánh răng vừa đủ (khoảng bằng hạt lạc)
* Chải răng theo hướng bàn chải từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, chải mặt nhai.
* Xúc miệng kĩ rồi nhổ ra vài lần
* Sau khi đánh răng xong phải rửa bàn chải thật sạch, vẩy khô, cắm ngược vào giá.

Bước 2: Làm việc theo nhómGV phân công các nhóm thực hành đánh răng, rửa mặt bằng bàn chải đánh răng do các em mang theo và thực hành chải răng theo hướng dẫn.GV quan sát, hướng dẫn HS thêm.Bước 3: Làm việc cả lớpGV yêu cầu đại diện các nhóm lên thực hành trước lớp.GV gọi HS nhận xétGV khen ngợi, gọi HS đọc phần con ong ở SGK trang 119 | - HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- HS lắng nghe, thảo luận- HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.- HS lắng nghe, quan sát- HS trình bày ý kiến.**-** HS nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe- HS thực hành- HS thực hành, dưới làm quan sát* HS nhận xét
* Hs lắng nghe, đọc bài
 |
|  **Rửa mặt** |
| **Cách tiến hành**Bước 1: Chơi tập thể lớpGv tổ chức cho HS chơi trò chơi xì điện:Kể những lợi ích của việc rửa mặt? lưu ý các bạn kể sau không nhắc lại lợi ích của bạn kể trước.- Gv lắng nghe, đánh giá. | - HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |
| **Vận dụng**1. **Em rửa mặt như thế nào?**

**Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt**  |
| **Cách tiến hành**Bước 1: làm việc theo cặpGv cho HS quan sát các bước rửa mặt trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:-Có mấy bước khi rửa mặt, đó là những bước nào?-Con hãy tập làm động tác theo hình vẽ.- Gv quan sát, nhận xét và làm mẫu. Vừa làm mẫu vừa HD HS:1. Rửa sạch tay trước khi rửa mặt2. Hứng nước vào hai bàn tay xoa lên mặt, quanh hai mắt, đưa tay từ hốc mắt ra, sau đó là má, trán, cằm, mũi, và quanh miệng3. Dùng khăn sạch trải lên lòng bàn tay, thấm mắt…4. Vò sạch khăn, vắt bớt khăn, lau cổ, gáy, lật mặt sau ngoáy lỗ tai, vành tai, rồi cuối cùng dùng góc khăn ngoáy lỗ mũi (Lưu ý các bộ phận này nhiều chất bẩn nên phải rửa sau)5. Giặt sạch khăn6. Phơi khăn ra chỗ sáng, có ánh nắng.Bước 3: Làm việc theo nhómGV chia lớp thành nhóm 4. Yêu cầu HS dùng khăn mặt riêng của m để thực hiện rửa mặtGv quan sát, giúp đỡ HSGV lưu ý: Nên rửa mặt dưới vòi nước chảy. Trường hợp dùng chung chậu thì bạn rửa sau cần lưu ý rửa sạch chậu trước khi thực hành rửa mặt.Bước 4: Làm việc cả lớpGV mời đại diện nhóm lên thực hiện lại thao tác rửa mặt- GV quan sát, nhận xét5.**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?- GV nhắc lại nội dung bài. HS đọc phần con ong | - HS quan sát.- HS lắng nghe, làm việc theo nhóm- HS lắng nghe, quan sát Gv làm mẫu- HS thực hành rửa mặt theo nhóm.- Đại diện nhóm lên thực hành- Nhận xét |

Ngày soạn: 10/4/221

Ngày dạy: 13/4/2021

Môn: Đạo đức

Tiết: 29

**BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG**

**DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

– Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**2.Phẩm chất**

* Trung thực, trách nhiệm

**3.Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
	* + 1. **Giáo viên**
* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.
* Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.
* Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 66 được phòng to trên tờ A0 hoặc A1 đẻ chơi trò “Mê cung- Tìm đường đi an toàn”.
* Đồ dung để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.
* Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.
1. **Học sinh**
* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

**III.CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 2*** + - 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể* + - 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |
| **LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Chơi trò “mê cung –Tìm đường đi an toàn”** |
| - GV treo bản sơ đồ phóng to lên trên bảng và giới thiệu cách trơi và luật chơi trò “Mê cung –Tìm đường an toàn”- GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm được đường đi an toàn.- Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm. - GV yêu cầu cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất .-GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn và nhắc nhở HS cần cẩn thận, tránh đi trên những nơi có các vật sắc nhọn để tránh bị thương, chảy máu. | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- HS lắng nghe.- HS trình bày.- HS bình chọn.- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.** |
| **-** GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục b SGK đạo đức 1, trang 66 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh. -GV giải thích rõ nội dung từng tình huống :+Tình huống 1; các bạn chơi trò trốn tìm. Bạn Linh rủ bạn Tâm trốn sau bụi tre. Theo em Tâm lên làm gì? vì sao? +Tình huống 2: Huy rủ Chính dùng đũa nấu ăn để chơi đấu kiếm. Theo em, Chính nên làm gì? Vì sao?- GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận và xử lý một tình huống.- GV gọi các nhóm trình bày ý kiến xử lý tình huống của mình.- GV gọi các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.- GV nhận xét và chốt ý đúng:+ Tình huống 1: Tâm nên bảo bạn đừng trốn sau bụi trẻ để tránh bi gai tre đâm vào người, gây thương tích.+ Tình huống 2: Chính nên từ chối và khuyên Huy khong nên dùng đũa nấu ăn đẻ chơi đấu kiếm vì rất nguy hiểm, dễ làm hai bạn bị thương, nhất là khi vô tình chọc phải mắt hoặc người nhau. | - HS quan sát và nêu nội dung.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày ý kiến.- HS theo dõi và nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu.** |
| - GV yêu cầu 2 HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.- GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị sẵn ở nhà bỏ lên bàn. - GV cho HS thực hành theo nhóm bốn bước sơ cứu vết thương chảy máu đã được học.- GV gọi 2 nhóm lên bảng thực hành trước lớp.- GV gọi HS các nhóm còn lại nhận xét.-GV nhận xét, khen ngợi những cá nhân, nhóm đã thực hành tốt. | - HS nhắc lại:+ Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.+ Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.+ Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương.+ Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.- HS thực hiện yêu cầu.- HS thực hành.- HS lên bảng thực hành trước lớp.- HS các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành**- Cùng bạn xác định những bàn, ghế, đồ dùng trong lớp học có góc, cạnh sắc nhọn cần cẩn thận khi di chuyển hoặc sử dụng. \* Vận dụng sau giờ học:- Nhờ cha mẹ hướng dẫn cách sử dụng dao, kéo an toàn.,. - Cùng cha mẹ bọc lại các góc nhọn, sắc ở kệ, bàn, trong gia đình.- Thực hiện: Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch; khong chạy nhảy, chơi đùa gần những vật sắc nhọn; không đi lại khi trên sàn nhà có những mảnh thủy tinh, sành, sứ vỡ.**4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được diều gì?- GV : Các vật sắc nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn.- GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách trang 67.- GV nhận xét tiết học , tuyên dương. |

Ngày soạn: 10/4/221

Ngày dạy: 16/4/2021

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 29

Bài 15. EM VẼ CHÂN DUNG BẠN

*(Tiết 1)*

1. **MỤC TIÊU**
2. Phẩm chất
* Thể hiện sự thân thiện, hoà đồng với các bạn; yêu mến, quý trọng thầy cô; tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và mọi người.
* Biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập và tích cực tham gia các hoạt động của nhóm. Không tự tiện sử dụng màu sắc, hoạ phẩm và đồ dùng của bạn khi chưa được bạn đồng ý.
* Chia sẻ chân thực suy nghĩ, cảm nhận của mình, thể hiện sự trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật của mình, của bạn và người khác.
1. Năng lực
	1. ***Năng lực mĩ thuật***
* Nhận biết hình dạng, đặc điểm khuôn mặt của các bạn trong nhóm/lớp.
* Vẽ được chân dung bạn bằng nét và màu sắc sẵn có, bước đầu biết thể hiện đặc điểm chân dung của bạn ở mức độ đom giản.
* Chia sẻ được cảm nhận về bức tranh của mình, của bạn; biết trao đổi về ứng dụng của tranh chân dung vào cuộc sống.
	1. ***Năng lực chung***
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết và chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, chủ động trong hoạt động học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét đặc điểm khuôn mặt và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3.***Năng lực đặc thù khác***

* Năng lực ngôn ngữ: Sừ dụng được ngôn ngữ mô tả khuôn mặt bạn và trao đổi, chia sẻ trong học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1.Khởi động (3 phút)* Hát tập thể
* Giới thiệu bài

**2.Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| **Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mời mẻ******1.1Hoạt động quan sát, nhận biết****a.Tìm hiểu hình dạng khuôn mặt người** Giới thiệu và tổ chức cho HS quan sát một số ảnh chân dung có đặc điểm khuôn mặt và trạng thái cảm xúc khác nhau (gồm một số lứa tuổi, có thể sử dụng hình ảnh chân dung trang 66 SGK). Nếu ảnh của người trưởng thành nên lựa chọn ảnh chân dung của nhân vật có ảnh hưởng nhất định đến đời sống xã hội, truyền thống văn hoá của địa phương (nên tham khảo nội dung môn Tiếng Việt, môn Đạo đức,... lớp 1). Gợi mở HS nêu nhận xét về:

+ Hình dạng khuôn mặt người trong mỗi bức ảnh.+ Nét mặt thể hiện vui hay buồn.+ Liên hệ quan sát khuôn mặt các bạn trong lớp.* GV tóm tắt nội dung HS đã thảo luận và chia sẻ.

 ***Lưu ý:*** Mỗi người có khuôn mặt và đặc điểm riêng giúp chúng ta phân biệt được người này với người khác. *b. Tổ chức cho HS quan sát một số tranh chân dung giới thiệu trang 65, 68 trong SGK và tranh chân dung do GVchuẩn bị (nên có).** Gợi mở nội dung cho HS thảo luận và chia sẻ:

+ Bức tranh vẽ về ai?+ Kể tên một số màu sắc xuất hiện trong mỗi bức tranh?+ Trong các bức tranh sử dụng những nét vẽ cong, thẳng như thế nào?+ Kể một số hình ảnh thể hiện trong mỗi bức tranh, hình ảnh nào rõ nhất? Hình khuôn mặt trong bức tranh có gì đặc biệt?+ Cảm nhận về bức tranh: Vui hay buồn, thích hay chưa thích, màu sắc,... Vì sao?* GV tóm tắt nội dung thảo luận, chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu thêm một số thông tin về các bức tranh.
* GV nêu vấn đề, gợi mở HS mô tả về khuôn mặt của một người mà HS thích.
* GV giới thiệu thêm một số tranh chân dung do HS/thiếu nhi thể hiện cảm nhận. Lưu ý sự phong phú về hình dạng khuôn mặt và màu sắc, cách sắp xếp bố cục,...

***Lưu ý:*** Tranh chân dung chủ yếu vẽ khuôn mặt người.***1.2.Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận****a.Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo** GV tổ chức cho HS quan sát SGK trang 66, 67 phần Cách vẽ chân dung bạn (hoặc hình ảnh minh hoạ do GV trình chiếu). Yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tiến hành vẽ chân dung bạn.
* GV kết hợp nội dung HS chia sẻ với giới thiệu, giảng giải cách vẽ (nên thị phạm minh hoạ) và gợi mở, tương tác với HS dựa trên các bước thực hành được minh hoạ trong SGK:

+ Quan sát tìm đặc điểm của khuôn mặt bạn: về hình dạng chung và đặc điểm một số bộ phận như: màu da, màu tóc, miệng, mũi, mắt, tóc, tai, trang phục,...+ Vẽ hình khuôn mặt trên giấy: Kích thước hình khuôn mặt phù họp với khổ giấy (hoặc trang vở thực hành), hình dạng khuôn mặt theo đặc điểm của khuôn mặt bạn.+ Vẽ chi tiết cho khuôn mặt: dựa trên đặc điểm: mắt, mũi, miệng,... trên khuôn mặt bạn. Có thể kết họp chú ý đến trang phục và các chi tiết khác như: vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nơ tóc,... hoặc vẽ trang trí cho bức tranh như: vẽ hoa, vẽ bức tường, cửa sổ, con vật,... (liên hệ với tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung.+ Vẽ màu cho bức tranh: theo ý thích về màu da, màu tóc, trang phục, màu nền xung quanh,...* GV cần kết hợp cho HS quan sát tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung và có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh chân dung sau:

*b.Thực hành, sáng tạo** Tổ chức HS theo nhóm học tập. Nhiệm vụ:

Thực hành: Mỗi HS vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình.* GV gợi mở HS có thể lựa chọn vẽ theo cặp hoặc vẽ theo trí nhớ, tưởng tượng về một người bạn.

Thảo luận nhóm: Trong thực hành, HS trong nhóm cùng nhau chia sẻ, trao đổi về các nội dung như: đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...Một số nội dung cần gợi mở cho HS thảo luận, GV nên cụ thể bằng hệ thống câu hỏi phù họp.***Lưu ý:*** Để HS thuận lợi trong thảo luận, trao đổi và nhận xét, góp ý cho nhau trong thực hành, GV cần căn cứ trên tiến trình và kết quả thực hành để sử dụng tình huống có vấn đề thông qua hệ thống câu hỏi một cách phù hợp, nhằm phát huy được khả năng làm việc độc lập và hợp tác ở HS | - Quan sát hình ảnh- Trao đổi, thảo luận với bạn cùng bàn.- Trình bày nhận xét của mình trước nhóm/lớp.- Quan sát tranh chân dung (SGK, tranh phóng to).- Trao đổi, thảo luận với bạn cùng bàn theo các câu hỏi GV nêu ra.- Trình bày nhận xét của mình trước nhóm/lớp.- Liên tưởng, mô tả về khuôn mặt của một người mà mình thích. - Quan sát tranh.- Thảo luận cách tiến hành vẽ chân dung bạn- Lắng nghe và ghi nhớ hướng dẫn của GV.- Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.- Tự vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình.- Thảo luận theo nhóm các nội dung như:đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,... |
| 3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)* Về nhà tập vẽ chân dung của bạn hoàn thiện bức tranh
* Nhận xét, tuyên dương
 |  |